

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /BC- SNN

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng đầu năm, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện công văn số 816/SKHĐT-TH, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm 2021. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo như sau:

Nhằm thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2021 Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các Chỉ thị, văn bản của Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh uỷ, đặc biệt là chỉ đạo, triển khai các phương án để thực hiện mục tiêu kép vừa sản xuất vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19; ban hành kế hoạch, phân giao nhiệm vụ, thời hạn thực hiện từng nội dung cho các phòng, đơn vị thuộc ngành; đồng thời tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch UBND tỉnh giao; chỉ đạo đơn vị trong ngành phối hợp với các địa phương tuyên truyền vận động nhân dân chủ động phòng, chống đói rét, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản; thực hiện đúng khung thời vụ, cơ cấu giống phù hợp, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng,... Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm dịch bệnh liên tiếp xảy ra, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu bò bùng phát tại nhiều địa phương, dịch Covid-19,... gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2021; các Thông báo kết luận của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo điều hành khác ngành Nông nghiệp và PTNT đã chủ động chỉ đạo triển khai; tổ chức theo dõi đôn đốc tình hình thực hiện, qua đó nắm bắt và tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tham mưu, xây dựng các phương án sản xuất nông, lâm nghiệp như: Phương án sản xuất vụ Xuân, phương án sản xuất vụ Mùa; phương án quản lý sinh vật gây hại trên một số cây trồng chính; phương án phòng chống cháy rừng;

phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án phòng chống dịch bệnh nguy hiểm cho đàn vật nuôi, thủy sản,... rà soát, lựa chọn địa điểm để giới thiệu, kêu gọi, thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Tham mưu, triển khai thực hiện các Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035; xây dựng kịch bản tăng trưởng theo quý phù hợp với điều kiện sản xuất thực tiễn của địa phương.

Từ công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm 2021, sản xuất nông lâm nghiệp đã đạt được một số kết quả nhất định, nhiều chỉ tiêu tăng so với cùng kỳ năm 2020, không có diện tích sản xuất lúa bị hạn, chuẩn bị tốt các phương án phòng chống thiên tai, công tác trồng rừng được các huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng đầu năm 2021 tăng 4,07% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản theo giá so sánh năm 2010 ước đạt 896 tỷ đồng, theo giá hiện hành đạt 1.627 tỷ đồng, cụ thể:

2.1. Trồng trọt

* Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2020, vụ Xuân năm 2021:

a) Diện tích cây lương thực có hạt (*lúa ruộng, ngô*) 17.316/17.330 ha đạt 100% KH, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2020 (*giảm 167 ha, trong đó chuyển đổi 156 ha đất trồng lúa sang cây trồng khác*); sản lượng 87.011/87.430 tấn, đạt 100% kế hoạch, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2020. Duy trì diện tích đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa năm 2018-2020 là 1.714/1.852 ha, đạt 93% KH.

b) Diện tích trồng cây chất bột (*khoai lang, khoai môn, dong riềng, khoai tây*) 1.106/1.307 ha đạt 85% KH, giảm 04% so với cùng kỳ năm 2020 (*42 ha*); trong đó, cây khoai tây vụ Đông 156/150 ha đạt 104% KH, sản lượng 1.894/1.800 tấn, đạt 105% KH, tăng 843 tấn so với cùng kỳ năm 2020, đa số diện tích trồng có liên kết tiêu thụ sản phẩm; cây dong riềng 465/500 ha đạt 93% KH, bằng 94% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó diện tích thâm canh gắn với liên kết tiêu thụ đạt 279/350 ha đạt 80% KH.

c) Cây rau, đậu các loại (*rau, đậu, bí,...*) 2.372/2.801 ha đạt 85% KH, tăng 14% so với cùng kỳ (*289 ha*), tổng sản lượng 28.314/33.120 tấn, đạt 85% KH, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2020 (*6.188 tấn*); trong đó diện tích trồng rau được chứng nhận ATTP hoặc VietGAP 69/70 ha đạt 99% KH, sản lượng rau cải nhật 900 tấn có liên kết tiêu thụ, sản lượng cây bí xanh thơm 5.468 tấn (*137 ha*), sản lượng cây dưa hấu 954 tấn (*62 ha*), sản lượng cây dưa lê 596 tấn (*42 ha*).

d) Diện tích trồng cây công nghiệp (*đậu tương, lạc, thuốc lá, mía, gừng, nghệ, chè*) 3.666/3.881 ha đạt 94% KH, tăng 01% (*43 ha*) so với cùng kỳ năm 2020; trong đó, cây thuốc lá 809/822 ha đạt 98% KH, tăng 08% so với cùng kỳ

năm 2020 (58 ha), sản lượng 1.706/1.811 tấn đạt 94% kế hoạch, tăng 12% (183 tấn) so với cùng kỳ; cây nghệ 155/145 ha đạt 107% KH, cây gừng 249/230 ha đạt 108% KH.

e) Cây ăn quả: Diện tích cây mơ hiện có 630 ha, diện tích cho thu hoạch 353 ha, sản lượng ước đạt 2.535/2.535 tấn đạt 100% kế hoạch; trong đó diện tích thâm canh cải tạo 23/20 ha. Diện tích cây mận hiện có 663 ha, diện tích cho thu hoạch 399 ha, sản lượng ước đạt 2.600/2.599 tấn đạt 100% kế hoạch. Diện tích trồng mới cây ăn quả (cam, hồng không hạt, mơ) 145/307 ha, đạt 47% KH.

f) Tình hình dịch hại đối với cây trồng: Năm 2020, các đối tượng sâu bệnh hại chủ yếu gồm: Bọ rầy, bệnh đạo ôn, bệnh đốm sọc vi khuẩn hại cây lúa; sâu keo mùa thu, bệnh khô vằn hại cây ngô; bệnh thán thư hại cây hồng không hạt; sâu ong hại mỡ; châu chấu tre lưng vàng hại cây vầu, lúa, ngô,... ngành đã chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác dự báo và tuyên truyền, hướng dẫn nông dân thực hiện biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Một số đối tượng diện tích gây hại thấp hơn so với cùng kỳ năm trước như: Sâu keo mùa thu hại cây ngô; bệnh thán thư hại hồi, cây hồng không hạt,...

g) Công tác quản lý giống và vật tư nông nghiệp: Công tác cung ứng giống lúa, ngô đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất, phần lớn diện tích được trồng giống lúa, ngô theo cơ cấu chỉ đạo, được công nhận và được phép sản xuất kinh doanh theo quy định. Qua thống kê có 34 loại giống lúa gieo trồng trên địa bàn tỉnh (257.562 kg), trong đó giống trong cơ cấu 11 giống (188.127 kg), chiếm 73% diện tích gieo trồng; có 21 loại giống ngô với tổng khối lượng 122.350 kg, trong đó giống trong cơ cấu 08 giống (72.750 kg) chiếm 59% diện tích. Tổ chức thẩm định và cấp mới 05 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón; cấp mới 03, cấp lại 17 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

* Tiến độ sản xuất vụ mùa: Hiện nay, tại một số địa phương bà con nông dân đang tập trung làm đất gieo mạ vụ mùa, riêng cây ngô đã trồng 1.089/5.578 ha (huyện Ngân Sơn), đạt 20% kế hoạch.

2.2. Chăn nuôi - Thủy sản

2.2.1. Phát triển chăn nuôi

Trong 6 tháng đầu năm công tác phát triển chăn nuôi gặp nhiều khó khăn, dẫn đến việc tái đàn, khôi phục sản xuất không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, phương thức chăn nuôi đã được cơ cấu lại theo hướng chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi quy mô lớn, chăn nuôi nông hộ nhưng áp dụng khoa học công nghệ đã góp phần đưa tăng trưởng lĩnh vực chăn nuôi tăng so với cùng kỳ năm 2020, ổn định thị trường tiêu thụ và giá bán sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Tổng đàn¹ đại gia súc (trâu, bò, ngựa) 69.822/88.990 con đạt 78% KH bằng 93% so với cùng kỳ năm 2020; đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng)

¹ Tổng đàn = Số con hiện có + số con xuất bán giết mổ. Số liệu số con hiện có tổng hợp từ báo cáo các huyện, thành phố; số con xuất bán giết mổ và sản lượng thịt hơi theo nguồn số liệu Cục Thống kê điều tra tại thời điểm 01/4/2021.

2.788.832/3.945.500 con đạt 71% KH, tăng 02% so với cùng kỳ (56.957 con); đàn lợn 217.036/354.300 con đạt 61% KH, tăng 07% so với cùng kỳ năm 2020 (14.575 con); đàn dê 25.890/34.775 con đạt 74% KH, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2020 (2.848 con). Sản lượng thịt hơi các loại 9.824/24.000 tấn đạt 41% KH, tăng 07% so với cùng kỳ năm 2020 (697 tấn).

2.2.2. Công tác thú y

- Công tác phòng bệnh cho đàn vật nuôi: Để kịp thời phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh, ngay từ đầu năm ngành đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, thủy sản:

Tổ chức phun 5.656 lít thuốc tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, đường làng, ngõ xóm và khu vực tiêu hủy gia súc không chế bệnh dịch bệnh. Tiêm phòng bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng và viêm da nổi cục cho trâu bò, đại chó được 94.676/126.305 liều, đạt 75% KH, bằng 94% so với cùng kỳ năm 2020. Riêng vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò thành phố Bắc Kạn đã tiêm phòng xong, các huyện đang tiếp tục triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành kế hoạch giao (tổng 8.000 liều).

- Công tác chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi²:

+ Bệnh dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP): Dịch đã xuất hiện tại 640 hộ; 176 thôn; 52 xã, phường, thị trấn thuộc 07 huyện thành phố; tổng số lợn mắc bệnh tiêu hủy là 2.459 con với khối lượng 115.894 kg; hiện nay có 05 xã đã công bố hết dịch; 05 xã đã qua 21 ngày đang hoàn thiện thủ tục công bố hết dịch và 42 xã chưa qua 21 ngày.

+ Bệnh Viêm da nổi cục: Xảy ra tại 649 hộ, 251 thôn, 65 xã, phường, thị trấn thuộc 08 huyện thành phố; tổng số trâu, bò mắc bệnh 1.509 con, trong đó bị chết 83 con, đã điều trị khỏi 427 con, đang điều trị 999 con; hiện nay có 01 xã đã công bố hết dịch, 64 xã chưa qua 21 ngày.

- Bệnh Lở mồm long móng xảy ra tại 20 hộ, 07 thôn, 07 xã, thị trấn thuộc huyện Chợ Đồn, Bạch Thông, Chợ Mới tổng số trâu, bò mắc bệnh 106 con, trong đó bị chết 01 con bò, đã điều trị khỏi 105 con.

Ngoài ra, tại các địa phương rải rác xảy ra ổ dịch nhỏ, như: Bệnh tụ huyết trùng trâu bò, tụ huyết trùng lợn, lép tô lợn, newcastle gà,... đã được người dân phát hiện, báo cho cơ quan chuyên môn điều trị kịp thời không để ổ dịch lây lan.

- Công tác kiểm soát giết mổ và kiểm dịch vận chuyển: Trong 6 tháng đầu năm cơ quan chuyên môn đã kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất ra ngoài tỉnh với số lượng: Trâu, bò, 5.127 con; lợn 10.493 con; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các chợ: Trâu, bò 462 con; lợn 7.259 con; gia cầm 11.268 con; kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại các đầu mối giao thông: Trâu, bò thịt 22.981 con, lợn 21.184 con, gia cầm 165.085 con, chó 250 con, sản phẩm động vật 70.700 kg. Thực hiện phun khử trùng tiêu độc

² Tính đến thời điểm ngày 17/6/2021.

phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật 1.435 lượt xe; thu phí nộp ngân sách nhà nước 57,4 triệu đồng.

2.2.3. Thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản đã thực hiện khoảng 1.255/1.404 ha đạt 89% kế hoạch, sản lượng ước đạt 1.368/2.605 tấn đạt 53% kế hoạch (trong đó sản lượng nuôi trồng 1.343 tấn, khai thác 25 tấn), ngoài ra còn có 57 lồng nuôi với thể tích khoảng 2.408m³. Diện tích còn lại thực hiện nuôi cá kết hợp với trồng lúa trong vụ mùa. Trại giống thủy sản đã cung ứng được 06/13 tấn cá giống, đạt 46% kế hoạch.

(Chi tiết các chỉ tiêu nông nghiệp, thủy sản tại biểu số 01 gửi kèm)

2.3. Lâm nghiệp³

- Công tác phát triển rừng: Diện tích đăng ký trồng cây phân tán và đăng ký trồng lại rừng sau khai thác là 4.434/3.570 ha đạt 124% kế hoạch, diện tích rừng đã trồng 3.439/3.570 ha đạt 96% kế hoạch, bằng 56% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó *(trồng lại sau khai thác, người dân tự trồng mới 2.459 ha, trồng cây phân tán 980 ha)*. Ngành đang tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc trồng rừng đạt kế hoạch giao, *(chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)*.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng: Tổ chức 304 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng với 12.206 lượt người tham gia, trong kỳ xảy ra 05 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 4,3 ha. Lập biên bản 237 vụ vi phạm Luật lâm nghiệp, *(giảm 25 vụ so với cùng kỳ)* trong đó phá rừng trái phép 128 vụ *(tăng 23 vụ so với cùng kỳ)*, tổng diện tích thiệt hại 32,5 ha thuộc rừng sản xuất, tịch thu hơn 433 m³ gỗ các loại, *(tăng 112 m³ so với cùng kỳ)*, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 02 tỷ đồng.

- Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát khai thác lâm sản: Việc khai thác lâm sản của các chủ rừng trên địa bàn, đặc biệt khai thác cây gỗ tự nhiên mọc xen trong diện tích rừng trồng đã được các Hạt Kiểm lâm, kiểm lâm địa bàn thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Từ đầu năm đến nay sản lượng khai thác là 168.912/255.900m³ gỗ các loại⁴ đạt 66% kế hoạch.

- Hoạt động tại các khu bảo tồn: Tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho cộng đồng thôn vùng đệm; tổ chức tuần tra và truy quét được 781 lượt ngày với 3.569 người tham gia. Số cửa xăng đã được cấp GCN sử dụng tại 02 khu bảo tồn là 640/640 chiếc đạt 100% số lượng, trong đó thực hiện quản lý tập trung tại khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ là 202/409 chiếc, đạt 49%. Việc kiểm tra, truy quét tập trung tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ khai thác rừng, khai thác khoáng sản trái phép góp phần hiệu quả trong phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện sớm các hành vi vi phạm trong khu bảo tồn.

- Tình hình dịch hại cây lâm nghiệp: *Sâu ong* phát sinh và gây hại 68 ha cây mỡ tại huyện Bạch Thông, Pác Nặm, Chợ Đồn, Chợ Mới và Thành phố Bắc

³ Số liệu cập nhật đến 17/6/2021

⁴ Số liệu cập nhật đến ngày 15/6/2021.

Kạn, trong đó nhiễm nhẹ 37 ha, nhiễm trung bình 21,5 ha, nặng 9,5 ha. Diện tích nhiễm cao hơn 24,3 ha so với cùng kỳ năm trước. Tại huyện Ngân Sơn và Na Rì *châu chấu tre* lung vàng đang gây hại 336 ha cây vầu, 05 ha cây ngô và 6,5 ha cây lúa. Ngành đã phối hợp với các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp phòng trừ hiệu quả, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại.

2.4. Các hoạt động khác

2.4.1. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Công tác thủy lợi: Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; xây dựng phương án phòng chống hạn hán, thiếu nước vụ Xuân; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Tham mưu dự thảo nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Chỉ đạo các địa phương và Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ; quản lý, thành lập tổ chức thủy lợi tại cơ sở; vận động nhân dân thực hiện nạo vét, phát dọn, sửa chữa kênh mương, các công trình thủy lợi để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT-TKCN): Triển khai đầy đủ, kịp thời các công điện, kết luận, văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động trong công tác phòng tránh ứng phó với rét đậm, rét hại, mưa, lốc, theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai để chủ động phòng ngừa; thường xuyên cập nhật các thông tin dự báo cảnh báo thiên tai, phối hợp với đơn vị địa phương truyền tải các thông tin dự báo cảnh báo đến chính quyền các cấp và người dân để chủ động chỉ đạo ứng phó, phòng tránh; kịp thời chỉ đạo, khắc phục khi thiên tai xảy ra. Tham mưu đúng quy định việc thu, chi quỹ phòng chống thiên tai. Phối hợp với Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, các đơn vị, địa phương triển khai hưởng ứng tham gia cuộc thi "Sáng tác lời mới cho làn điệu dân ca và nhạc cổ tuyên truyền về phòng chống thiên tai",...

Trong 6 tháng đầu năm đã xảy ra các các hình thái thiên tai như rét đậm, rét hại, mưa dông, lốc và mưa đá nhỏ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và sản xuất nông nghiệp, cụ thể: 02 người chết, 02 người bị thương; 1.997 nhà ở bị tốc mái, hư hỏng; đường giao thông bị 9.505 m³ đất đá sạt lở; 511 ha hoa màu bị ảnh hưởng; 04 ha thủy sản bị vỡ, tràn bờ,... Ước thiệt hại khoảng 16.345 triệu đồng.

2.4.2. Công tác Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021; thành lập đoàn kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trong dịp tết và Lễ Hội, kiểm tra tháng hành động vì an toàn thực phẩm, đồng thời tổ chức hậu kiểm tra khắc phục những tồn tại, hạn chế của các địa phương. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả đến các huyện, thành phố về công tác quản lý chất lượng VTNN và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong

nông lâm thủy sản. Tiếp nhận và giải quyết 02 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Phối hợp với đài truyền hình phát sóng 06 lượt tin bài về chủ đề “an toàn thực phẩm trong nông lâm thủy sản”; Phối hợp với Hội nông dân, Ủy ban mặt trận Việt Nam, Hội phụ nữ cấp phát 04 bộ tài liệu tuyên truyền an toàn thực phẩm trong nông lâm thủy sản.

2.4.3. Công tác phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới

- Phát triển kinh tế hợp tác: Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021. Hướng dẫn thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã tại cơ sở; đến nay, đã thành lập mới được 19 hợp tác xã (HTX), nâng tổng số HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh lên 191; ngoài ra còn có 150 tổ hợp tác và 08 trang trại chăn nuôi. Đơn đốc, kiểm tra tiến độ thi công, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán đối với dự án Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến, sân phơi, nhà kho cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020 và dự án Xây dựng đường trục chính giao thông nội đồng vùng cam, quýt cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020. Hoàn thiện hồ sơ xin cấp kinh phí thực hiện dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2021.

- Chương trình sắp xếp bố trí dân cư: Hoàn thiện hồ sơ, thanh quyết toán Phương án bố trí dân cư xen ghép tỉnh Bắc Kạn năm 2020 trình Sở Tài chính thẩm định phê duyệt. Tham mưu bố trí 03 hộ dân tại huyện Chợ Đồn thuộc đối tượng vùng thiên tai vào khu Dự án di dời khẩn cấp 16 hộ dân tại vùng sạt lở.

- Xây dựng nông thôn mới: Văn phòng Điều phối nông thôn mới đã triển khai văn bản yêu cầu UBND các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 rà soát kế hoạch, phân công nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới, nguồn vốn đã được UBND các huyện giao cho các xã triển khai, thực hiện, tiến độ thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới như sau:

+ Xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm: Xã đánh giá đạt 17/19 tiêu chí; còn 2 tiêu chí chưa đạt, gồm: Thu nhập, hộ nghèo.

+ Xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể: Xã đánh giá đạt 12/19 tiêu chí; còn 7 tiêu chí chưa đạt, gồm: Quy hoạch, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, thông tin và truyền thông, nhà ở dân cư, thu nhập, môi trường và an toàn thực phẩm.

+ Xã Quân Hà, huyện Bạch Thông: Xã đánh giá đạt 14/19 tiêu chí; còn 5 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, thu nhập, môi trường và an toàn thực phẩm.

+ Xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn: Xã đánh giá đạt 14/19 tiêu chí; còn 5 tiêu chí chưa đạt, gồm: Trường học, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở dân cư, thu nhập, môi trường và an toàn thực phẩm.

+ Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới: Xã đánh giá đạt 10/19 tiêu chí; còn 9 tiêu chí chưa đạt, gồm: Quy hoạch, giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ

tăng thương mại nông thôn, thông tin và truyền thông, nhà ở dân cư, thu nhập, tổ chức sản xuất, quốc phòng và an ninh.

+ Xã Cường Lợi, huyện Na Rì: Xã đánh giá đạt 16/19 tiêu chí; còn 3 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông, trường học, thu nhập.

- Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP): Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án giai đoạn 2021-2025; kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP năm 2021. Tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ thực hiện Đề án các cấp với người 42/48 tham gia đạt 88% KH, tổ chức trao đổi học tập kinh nghiệm phát triển các điểm du lịch, triển khai chu trình OCOP tại tỉnh Hà Giang với người 45/54 người tham gia, đạt 83% KH. Xét duyệt đạt 58/82 sản phẩm đăng ký đạt tiêu chí tham gia, 24 sản phẩm còn lại đề nghị các địa phương hoàn thiện đề đăng ký đợt tiếp theo. Thông báo cho các huyện, thành phố để có kế hoạch hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng năm 2021.

2.4.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Đã tổ chức triển khai 01 cuộc kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Hạt Kiểm lâm thành phố và Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn; thanh tra 01 cuộc trên diện rộng 20 cơ sở nuôi động vật hoang dã. Sở đã ban hành Thông báo kết quả kiểm tra và kết luận thanh tra, không có sai phạm nghiêm trọng, yêu cầu tổ chức, cá nhân rút kinh nghiệm, khắc phục một số tồn tại hạn chế đã chỉ ra.

Trong 06 tháng đầu năm đã nhận được 05 đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo. Trong đó có 02 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết; 01 đơn thư kiến nghị trùng với đơn thư tố cáo. Các đơn thư đang được xử lý theo quy định.

Tiến hành lấy 18 mẫu phân bón tại các cơ sở buôn bán trên địa bàn tỉnh. Kết quả phân tích đa số các mẫu phân bón đều đạt chỉ tiêu chất lượng chính. Tuy nhiên vẫn còn một số mẫu phân bón về hàm lượng từng chỉ tiêu chưa nằm trong mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận về chỉ tiêu chất lượng chính. Đơn vị đã có văn bản đề nghị các cơ sở trên liên hệ với nhà sản xuất, nhà phân phối thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý về chất lượng sản phẩm các lô phân bón trên, đồng thời giao phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Na rì theo dõi, giám sát việc khắc phục và xử lý tại cơ sở.

Thực hiện 02 đợt kiểm tra công tác an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp tại 8 huyện, thành phố và 52 cơ sở, lấy 42 mẫu trong đó 25 mẫu kiểm tra nhanh hàm lượng Nitrat trên rau củ quả, 17 mẫu có nguồn gốc động vật, thực vật, thủy sản gửi đơn vị phân tích mẫu kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, chất kích thích tăng trưởng, vi sinh vật. Kết quả kiểm tra các cơ sở chấp hành đúng quy định, 42 mẫu phân tích đảm bảo an toàn thực phẩm.

2.4.5. Công tác xây dựng cơ bản

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng, tổ chức thẩm định 04 công trình; kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình hạng

mục thu dọn lòng hồ thuộc dự án Hồ chứa nước Nặm cát và kè chống sạt lở bờ sông tại huyện Bạch Thông. Tham mưu chấp thuận kết quả nghiệm thu 02 công trình tại xã Yên Phong và Nam Cường huyện Chợ Đồn.

2.4.6. Công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật

- Phối hợp với các địa phương tổ chức, triển khai chọn hộ, chọn điểm cho 06 mô hình trồng rừng điển⁵, 02 dự án năm 2021, hiện nay các chương trình đã được tập huấn, hỗ trợ giống, vật tư. Qua kiểm tra, theo dõi các mô hình đều sinh trưởng và phát triển tốt; dự kiến mô tổ chức hội thảo, đánh giá mô hình lúa vào cuối tháng 6. Phối hợp với Viện Thủy Lợi thực hiện mô hình trồng rừng hỗn giao kết hợp cây dược liệu làm giảm thiểu xói mòn, bồi lấp lòng hồ, lưu vực hồ Ba Bể tại xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể; phối hợp thực hiện chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm ngô ngọt, hiện đã cho thu hoạch, sản lượng ngô do công ty thu mua trên 100 tấn.

- Tổ chức tập huấn 15 lớp cho 315 người tham gia với các nội dung về kỹ thuật trồng rừng, chăn nuôi, thủy sản,... bằng 118% so với cùng kỳ năm 2020.

2.4.7. Chương trình nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn

Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp nước sạch nông thôn, chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2021. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, chỉ đạo thi công 05 công trình cấp nước sinh hoạt tại các huyện Bạch Thông, Ngân Sơn, Chợ Mới và Chợ Đồn, tiến độ ước đạt 70% kế hoạch. Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán các gói thầu cấp nước sinh hoạt các công trình đã được phê duyệt. Phát động tổ chức Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2021.

3. Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án

- Hoạt động dự án “Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải khí CO₂” (KfW8): Tổ chức triển khai tại huyện Ngân Sơn và Chợ Mới bao gồm các nội dung sau: Công tác giám sát khai thác tía thưa 102/300 ha đạt 34% KH; giám sát người dân trồng rừng dưới tán 55/150 ha đạt 37% KH; chăm sóc rừng trồng 98/130 ha đạt 75% KH; đánh dấu cây tía thưa đạt 16/100 ha đạt 16% KH; tổ chức tập huấn kỹ thuật quản lý bảo vệ rừng và các chuyên đề lâm sinh 40/150 lớp cho 920 người tham gia đạt 27% KH. Tiến độ giải ngân đạt 1.606/6.000 triệu đồng, đạt 27%KH, trong đó vốn ODA 470 triệu đồng, đạt 16% kế hoạch, vốn đối ứng 1.136 triệu đồng, đạt 38% kế hoạch.

- Chương trình Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ

+ Hoạt động Phân tích chất lượng hóa lý tính đất chuyên trồng lúa nước: Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì phối hợp với các địa phương tổ chức lấy 120 mẫu, trong đó 40 mẫu đất, nước phục vụ cho đánh giá điều kiện thực hiện sản xuất lúa hữu cơ, 80 mẫu đất phục vụ cho đánh giá chất lượng đất tại những vùng

⁵ 06 mô hình: Sản xuất lúa hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; chăn nuôi lợn địa phương quy mô nông hộ đảm bảo vệ sinh môi trường có sử dụng máy chế biến thức ăn chăn nuôi đa năng; nuôi trồng thủy sản thâm canh theo hướng an toàn sinh học; nuôi cá lồng; liên kết sản xuất cây và tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu; hình Khoanh nuôi tái sinh, làm giàu rừng tự nhiên nghèo kiệt.

sản xuất lúa nước trọng điểm của các địa phương, gồm 13 chỉ tiêu; đồng thời tổ chức các thủ tục lựa chọn nhà thầu Phân tích chất lượng hóa lý tính đất chuyên trồng lúa nước năm 2021 với đơn vị đủ năng lực theo quy định. Thời gian phân tích dự kiến xong trước 30/9/2021.

+ Hoạt động Xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy: Thực hiện quyết toán công trình đầu tư xây dựng năm 2020. Triển khai thực hiện xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình năm 2021: Tổ chức lựa chọn xong nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật để thực hiện xây dựng 04 cụm công trình thủy lợi tại xã Vũ Muộn, Lục Bình huyện Bạch Thông và xã Yên Phong huyện Chợ Đồn.

- Dự án “Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ” (CSSP):

+ Kế hoạch lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH): Đã tổ chức được 01 khóa hướng dẫn nâng cao năng lực và phương pháp điều tra cho người tham gia điều tra khảo sát tác động của BĐKH trong nông nghiệp với 84/95 người tham gia. Tổ chức ký hợp đồng với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Kạn về việc khai thác thông tin khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Kạn trong vòng 20 năm (từ năm 2001 đến năm 2020) để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch. Tổ chức điều tra, khảo sát tác động của BĐKH, phỏng vấn 469 người tại 08 huyện, thành phố; đã bàn giao kết quả cho đơn vị tư vấn.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát, nghiệm thu hoạt động giao rừng có sự tham gia của người dân: Đã lập báo cáo kết quả giám sát tại bước 1,2,3 và đang tiếp tục hoàn thiện bước 4 theo nội dung Sổ tay hướng dẫn giao rừng.

+ Các nhóm đồng sở thích đề thích để thích ứng với BĐKH: Đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phát triển chuỗi giá trị cây dẻ, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng quy định của tiêu chuẩn hữu cơ, ghi chép sổ nhật ký sản xuất, chuẩn bị hồ sơ để đánh giá chứng nhận.

Đã thực hiện chuyển kinh phí 183.716/215.853 nghìn đồng để thực hiện, đạt 85%KH.

4. Hệ thống quản lý ngành; công tác cải cách hành chính

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, phát triển nguồn nhân lực: Thành lập Tổ xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế; xây dựng Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế khối cơ quan hành chính và khối đơn vị sự nghiệp. Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025 diện Ban thường vụ Tỉnh ủy, diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý và các chức vụ thuộc thẩm quyền. Tham mưu thực hiện quy trình giới thiệu 03 người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

Tổng biên chế được giao là 376 biên chế, có mặt 335 biên chế, tăng 01 biên chế so với năm 2020. Căn cứ số lượng biên chế được giao, ngành đã phân bổ cho các phòng, đơn vị để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện quy trình bổ nhiệm 09 công chức, viên chức, bổ nhiệm lại 08 công chức, viên chức; tổ chức tiếp nhận và điều động 08 công chức, viên chức; điều động, bổ nhiệm 06 công chức, viên chức; điều động 04 công chức, viên chức;

ban hành Quyết định và thông báo nghỉ hưu cho 05 công chức, viên chức; thẩm định hồ sơ nâng lương, phụ cấp thâm niên cho 39 công chức, viên chức; xem xét quyết định nâng lương cho 33 công chức, viên chức, phụ cấp thâm niên 06 công chức, viên chức; xét cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo chính trị, chuyên môn theo quy định,...

- Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Ban hành kế hoạch cải cách chính, kế hoạch kiểm tra, tuyên truyền, kiểm soát thủ tục về công tác cải cách hành chính. Thực hiện đánh giá, chấm điểm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của đơn vị. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC liên thông giữa các sở, ban, ngành với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại Văn phòng Sở các đơn vị trực thuộc.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, đã tiếp nhận và giải quyết 105 TTHC của các tổ chức, cá nhân; đã tổ chức rà soát 12 TTHC theo kế hoạch, công bố 05 thủ tục ban hành mới, 05 thủ tục bãi bỏ, sửa đổi 01 thủ tục. Việc áp dụng hệ thống phần mềm một cửa được thực hiện đúng trình tự quy định, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở đã tiếp nhận 105 hồ sơ, trong đó: 93 hồ sơ đã giải quyết, trả đúng hạn; 12 hồ sơ đang giải quyết trong hạn.

- Hiện nay 100% văn bản đi, đến của Sở được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng qua phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (trừ văn bản mật), bên cạnh đó việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đã góp phần giảm chi phí, thời gian, thuận lợi, đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình làm việc,... Trong 6 tháng đầu năm 2020, tổng số văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT là 6.753 văn bản đến và 1.741 văn bản đi.

- Cổng thông tin điện tử của Sở hoạt động hiệu quả, thường xuyên được cập nhật tin tức, thông tin hoạt động của ngành, trong 6 tháng đầu năm 2021 đã phối hợp với Đoàn Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử, đến nay đã có 64 tin bài được đăng tải.

5. Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Tổng số nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao từ 01/01/2021 đến nay là: 1.552 nhiệm vụ, trong đó số nhiệm vụ có quy định thời hạn là 174 nhiệm vụ, không quy định thời hạn là 1.378 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 1.517 nhiệm vụ, trong đó:

+ Số nhiệm vụ hoàn thành đúng thời hạn: 1.488 nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ hoàn thành sau thời hạn quy định: 29 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn là 34 nhiệm vụ, 01 nhiệm vụ chưa hoàn thành sau thời hạn.

6. Công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo: Đa số các phòng ban, đơn vị đã thực hiện việc báo cáo đáp ứng theo yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn bất cập như: Báo cáo của một số đơn vị chưa kịp thời, nội dung sơ sài, số liệu không thống nhất giữa các kỳ báo cáo, không thống nhất với cơ quan Thống kê,... gây khó khăn cho công tác tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Sở trong công tác chỉ đạo điều hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện chương trình hành động của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 27/QĐ-SNN về việc ban hành kế hoạch thực hiện chương trình hành động tại Quyết định số 89/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 và Quyết định 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Tổng số nhiệm vụ được giao: 23 nhiệm vụ, trong đó *(15 nhiệm vụ giao ngành Nông nghiệp và PTNT, 08 nhiệm vụ giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới)*.

Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 12 nhiệm vụ

Số nhiệm vụ đang thực hiện: 11 nhiệm vụ theo đúng thời gian quy định.

(chi tiết tại biểu 04 kèm theo).

III. Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố; Quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Cục Thống kê

- Quy chế Phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm trên địa bàn tỉnh được ký kết vào ngày 25/4/2019: Thông qua nội dung Quy chế được ký kết, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên phối hợp trên tất cả các lĩnh vực chuyên môn để đảm bảo thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội; tổ chức phối hợp cập nhật tiến độ sản xuất nông nghiệp, định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng,...đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, một số địa phương việc thực hiện quy chế phối hợp vẫn chưa đảm bảo như: Công tác phối hợp trong đánh giá thống kê chưa đạt hiệu quả cao, tiến độ báo cáo của một số địa phương còn chậm, thiếu các số liệu theo yêu cầu; việc tham gia góp ý đối với các nội dung do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì còn mang tính hình thức, nghiên cứu chưa sâu, dẫn đến việc triển khai còn gặp những khó khăn nhất định.

- Quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Cục Thống kê về công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê: Hai cơ quan đã thường xuyên phối hợp đánh giá, ước tính, thống nhất số liệu từng chỉ tiêu trong các kỳ báo cáo nhằm đảm bảo số số liệu chính xác, phản ánh đầy đủ thực tế sản xuất theo đúng nội dung đã ký kết. Đến nay một số huyện đã có Quy chế phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê với Chi cục Thống kê tại địa phương, tuy nhiên vẫn còn

một số địa phương chưa triển khai thực hiện nội dung này dẫn đến một số chỉ tiêu số liệu chưa thống nhất.

IV. Tác động của dịch bệnh Covid-19 đến sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm nghiệp

Do tác động của dịch Covid-19, trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng đến việc sản xuất, tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Lĩnh vực trồng trọt: Giá phân bón tăng cao, sản phẩm nông nghiệp sản xuất ra tiêu thụ chậm, các đầu mối tiêu thụ thường xuyên dừng không nhập hàng, do vậy việc tiêu thụ hàng hóa chủ yếu là bán lẻ. Các khu du lịch và mùa lễ hội tạm dừng tổ chức, các trường học tạm nghỉ, người dân giảm tới các khu mua sắm nên nhu cầu tiêu thụ thực phẩm cũng bị giảm theo, trong đó 02 sản phẩm bị ảnh hưởng nhiều:

+ Bí xanh thơm Bắc Kạn: Diện tích trồng bí xanh thơm vụ Xuân trên địa bàn tỉnh là 137 ha, tập trung tại huyện Ba Bể, năng suất ước đạt 40 tấn/ha, sản lượng ước đạt trên 5.000 tấn; hiện nay cây bí xanh thơm đang bắt đầu vào vụ thu hoạch (từ tháng 6 đến hết tháng 10/2021). Diện tích ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm khoảng 40 ha, tương đương 1.600 tấn. Số diện tích còn lại chưa có hợp đồng bao tiêu là 97 ha, gần 4.000 tấn, Sở Nông nghiệp và PTNT dự kiến tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức một số hoạt động xúc tiến thương mại đối với sản phẩm bí xanh thơm nhằm tiêu thụ sản phẩm cho người dân, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên không tổ chức được chuỗi hoạt động này, việc tiêu thụ bí xanh thơm của người dân gặp rất nhiều khó khăn.

+ Dưa hấu: Tổng diện tích trồng dưa hấu là 62 ha, sản lượng ước đạt 954 tấn, trong đó tại huyện Ba Bể có 41 ha với sản lượng khoảng 656 tấn. Hiện nay do ảnh hưởng của dịch Covid-19 tại huyện Ba Bể, nông dân trồng dưa đang gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 kéo dài dẫn đến việc xuất bán sản phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ rừng trồng gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng xấu đến giá và sản lượng xuất khẩu ván bóc, dăm gỗ; nhu cầu mua sắm nội thất từ gỗ giảm mạnh,... hiện nay, một số cơ sở sản xuất không đủ tiềm lực kinh tế phải dừng hoạt động hoặc phá sản.

V. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2021 được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp tích cực của các sở, ngành, địa phương, nỗ lực của cán bộ trong ngành và bà con nông dân đã góp phần đưa giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá hiện hành) tăng 125 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, cao hơn kịch bản tăng trưởng đề ra.

- Các mô hình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, quy mô tập trung, sản xuất theo chuỗi giá trị được các địa phương triển khai, nhân rộng (khoai tây, ngô ngọt, bí xanh thơm, dong riềng, rau cải nhật, củ kiệu,...); chuyên đổi cây trồng,

chuyển đổi giống vật nuôi, sử dụng đất có hiệu quả hơn. Sản phẩm ngày càng nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, mang lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất, dần đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Thông qua các mô hình trình diễn giống mới, tỉnh đã xác định và chọn lọc được cơ cấu giống phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương. Cơ giới hóa trong sản xuất ngày càng được đẩy mạnh như: Làm đất, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển, sơ chế bảo quản,...

- Các hoạt động dịch vụ, phục vụ sản xuất được tăng cường, triển khai thực hiện tốt dịch vụ tưới, tiêu đảm bảo đủ nước cho gieo cấy và chăm sóc cây trồng, hệ thống phân phối dịch vụ về vật tư, giống, phân bón, thuốc BVTV đến người dân đảm bảo yêu cầu cho sản xuất.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng ngày được tăng cường, các hành vi vi phạm được lực lượng Kiểm lâm tập trung lực lượng phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh, đúng quy định, không để tồn đọng, kéo dài thành điểm nóng.

- Công tác chỉ đạo điều hành, hỗ trợ sản xuất có nhiều đổi mới, tiến bộ, đồng thời, các địa phương đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị chỉ đạo, hỗ trợ nông dân khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh, huyện, các chương trình, dự án tiếp tục được thực hiện và có vai trò tích cực trong hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất.

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Một số diện tích cây trồng chính thực hiện không đạt kế hoạch giao (cây thuốc lá, dong riềng, khoai môn...), do người dân đã chủ động chuyển sang trồng các loại cây trồng khác theo nhu cầu thị trường, có giá trị kinh tế cao hơn, như: Cây thạch đen, cây dưa hấu, dưa lê, cây bí, cây dược liệu,... việc chuyển đổi này vẫn đảm bảo diện tích gieo trồng theo kế hoạch giao.

- Sản lượng thịt hơi các loại tăng so với cùng kỳ năm 2020, tuy nhiên tổng đàn vật nuôi còn thấp so với kế hoạch, bệnh viêm da nổi cục bùng phát, dịch tả lợn Châu Phi tái phát trở lại, giá thức ăn tăng cao gây ảnh hưởng lớn đến công tác tái đàn và tâm lý người chăn nuôi. Một số địa phương chưa định hướng, chỉ đạo quyết liệt trong công tác phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật. Chưa có vắc xin, thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn Châu Phi, chỉ áp dụng các biện pháp phòng bệnh là chính dẫn đến dịch lây lan trên diện rộng; năm 2021, trung ương chưa ban hành cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP, do vậy tại các địa phương tái phát dịch chưa được hỗ trợ kinh phí đối với các hộ có lợn bị tiêu hủy.

Tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin còn thấp so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do các hộ chăn nuôi chưa có ý thức trong công tác phòng, chống dịch bệnh, chưa chấp hành việc tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi; công tác tiêm phòng cho động vật chủ yếu giao cho lực lượng thú y viên cơ sở thực hiện, trong khi đó thú y viên phải kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ khác, một số thú y viên kiêm nhiệm còn thiếu trình độ chuyên môn. Tại một số địa phương việc tiêm

phòng vẫn chưa được quan tâm chỉ đạo, một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự vào cuộc, thậm chí một số xã chưa kiện toàn được thú y viên.

- Đất đai manh mún nhỏ lẻ là yếu tố hạn chế khi triển khai sản xuất tập trung tạo ra lượng sản phẩm lớn. Do quy mô nhỏ nên một số doanh nghiệp, HTX chưa tiếp cận được với cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh vì không đạt tiêu chí hỗ trợ. Chuỗi liên kết sản xuất với tiêu thụ, mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp an toàn đã được quan tâm nhưng phát triển chưa mạnh.

- Mức độ đầu tư thâm canh còn thấp, chất lượng sản phẩm chưa thật sự đáp ứng yêu cầu cao của thị trường, chưa đảm bảo các điều kiện để phát triển bền vững. Năng suất nhiều loại cây trồng tuy có tăng, nhưng còn thấp so với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Các vùng chuyên canh cây trồng, vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung bước đầu đã hình thành, nhưng việc tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc đầu tư hạ tầng.

- Tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng vẫn thường xuyên xảy ra; năng suất và giá bán của rừng trồng thấp, chi phí vận chuyển cao, rừng trồng gỗ lớn chưa nhiều, chi phí tái trồng rừng cao, nên hiệu quả kinh doanh rừng trồng còn thấp, chưa thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư. Sản lượng khai thác lâm sản đạt thấp do một số địa phương chưa quan tâm chỉ đạo tổng hợp báo cáo sát với tình hình thực tế.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hạn hẹp chưa đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ giao; việc thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Một số chương trình, dự án chưa được giao vốn để thực hiện; chính sách cho các chương trình, dự án giai đoạn chuyển tiếp hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Việc triển khai thực hiện Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các đơn vị quản lý nhà nước cấp huyện còn lúng túng, chưa nắm được rõ cơ chế chính sách, việc áp dụng thực hiện các dự án liên kết sản xuất còn nhầm lẫn với các dự án phát triển sản xuất theo Quyết định 4781/QĐ-BNN. Chủ trì liên kết chủ yếu là các (HTX) chưa hiểu rõ các chính sách của nhà nước do vậy khi đăng ký danh mục dự án và triển khai thực hiện dự án còn gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án nói chung và dự án liên kết sản xuất theo Nghị quyết 08/2019/NQQ-HĐND chưa được bố trí nên việc kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như công tác nghiệm thu dự án còn nhiều khó khăn.

- Về xây dựng nông thôn mới: Trong tháng 5, các xã, huyện tập trung chuẩn bị cho công tác bầu cử đại biểu Quốc Hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp dẫn đến tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch phần nào bị ảnh hưởng. Một số xã có nhóm tiêu chí về giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa có nhu cầu vốn thực hiện hoàn thành tiêu chí khá lớn, tuy nhiên ngân sách địa phương còn hạn chế.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm cụ thể như sau:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội để thực hiện tốt các hoạt động về phát triển nông nghiệp, nông thôn; các chương trình, đề án phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, các dự án thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và có kiến nghị bổ sung, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất

- Tập trung triển khai Phương án sản xuất vụ mùa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 trong đó chú trọng đến các nội dung sau:

+ Đối với cây trồng vụ Xuân, cần khẩn trương thu hoạch nhanh gọn, thu hoạch xong đến đâu phải làm đất ngay đến đó, tiến hành vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch rơm rạ và tàn dư cây trồng trên đồng ruộng, vận động, chỉ đạo nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh vào sản xuất, canh tác theo hướng quản lý dịch hại bằng việc thực hiện tổng hợp các biện pháp (IPM); đặc biệt sử dụng đúng cơ cấu giống cây trồng theo cơ quan chuyên môn chỉ đạo, gieo trồng trong khung thời vụ, mở rộng diện tích áp dụng canh tác lúa cải tiến (SRI). Riêng đối với cây gừng, cây nghệ, cây dong riềng, cây cam, quýt cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Hỗ trợ các địa phương tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm.

+ UBND các huyện, thành phố xây dựng phương án phòng trừ sinh vật gây hại, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại đến sản xuất và môi trường; tăng cường công tác dự tính dự báo BVTV, sớm phát hiện mức độ phát sinh, phát triển và gây hại của các đối tượng sinh vật gây hại trong sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Tăng cường theo dõi, kiểm tra giám sát chặt chẽ bệnh dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò tại các địa phương, thực hiện tốt các biện pháp phụ khử trùng, tiêu độc để không để tái bùng phát dịch. Tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh và tái đàn phát triển chăn nuôi theo chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao. Tập trung hướng dẫn các cơ sở sản xuất lợn giống tại địa phương, các trang trại, hộ chăn nuôi có lợn nái tăng cường các biện pháp kỹ thuật để nâng cao hiệu quả trong sản xuất và cung ứng con giống, áp dụng triệt để các biện pháp phòng, chống dịch bệnh duy trì và phát triển đàn nái sản xuất để đảm bảo nguồn cung con giống phục vụ chăn nuôi lợn. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác chấp hành tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi và xây dựng kế hoạch triển khai công tác tiêm phòng đợt 2/2021. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân chăn

nuôi theo hướng tập trung tại các gia trại, trang trại, giảm dần việc chăn nuôi nhỏ lẻ tại nông hộ; chăn nuôi an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường và an toàn dịch bệnh,....

+ Tiếp tục chỉ đạo nhân dân trồng rừng khi thời tiết thuận lợi, trong đó chú trọng ưu tiên diện tích trồng cây gỗ lớn, đồng thời kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chăm sóc rừng trồng các năm đúng thời điểm đảm bảo tỷ lệ cây sống tốt theo quy định để làm cơ sở thực hiện nghiệm thu rừng trồng hàng năm. Huy động các thành phần kinh tế tham gia bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy, quản lý, bảo vệ tốt các khu rừng đặc dụng, rừng giáp ranh, rừng có gỗ quý hiếm trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng phương án đảm bảo nguồn nước sản xuất vụ mùa, các vùng sản xuất chưa chủ động tưới tiêu cần tranh thủ tích trữ nguồn nước mưa vào các hồ chứa; thực hiện tưới nước tiết kiệm, tưới luân phiên. Kiểm tra, xây dựng kế hoạch tu sửa các hư hỏng công trình để đảm bảo tưới, an toàn công trình trong mưa lũ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác xây dựng vùng nguyên liệu gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đặc biệt đối với cây dong riềng, cây chè, cây ăn quả và cây rau,...

- Tiếp tục rà soát cơ sở dữ liệu công trình thủy lợi, năng lực của các tổ chức quản lý khai thác công trình; thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở. Triển khai phương án PCTT-TKCN năm 2021; tổ chức trực ban theo quy định; thực hiện khẩn trương, chính xác công tác thống kê báo cáo, công tác tham mưu về diễn biến thiên tai, thiệt hại và công tác khắc phục hậu quả.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền các văn bản quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; đôn đốc việc tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại; triển khai khảo sát lựa chọn sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn,...

- Xây dựng phương án sản xuất vụ Đông năm 2021; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022.

- Phối hợp với cơ quan liên quan triển khai các nội dung thuộc chương trình, dự án theo kế hoạch.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Sở Nông nghiệp và PTNT

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; tổ chức, triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp sản xuất vụ mùa, với nội dung sau:

- Phòng KHTC: Phối hợp với các Phòng ban, đơn vị, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch năm 2022 phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ và điều

kiện của từng địa phương. Phối hợp với Cục Thống kê thực hiện tốt các nội dung đã ký kết tại Quy chế phối hợp chia sẻ thông tin thống kê. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện rà soát, cập nhật các chỉ tiêu thống kê; tổng hợp báo cáo theo quy định

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Thường xuyên thăm đồng và tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả, quản lý chặt chẽ việc buôn bán các loại thuốc bảo vệ thực vật; xây dựng phương án sản xuất vụ Đông năm 2021 theo đúng tiến độ và có tính khả thi cao nhất.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục. Theo dõi tổng đàn vật nuôi, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát dịch bệnh, chất lượng con giống, thức ăn chăn nuôi tại các địa phương; triển khai thực hiện tốt công tác tiêm phòng đợt II; tăng cường công tác kiểm soát, kiểm dịch đối với nguồn con giống nhập vào địa bàn hoặc xuất bán vật nuôi theo quy định.

- Chi cục Kiểm lâm: Thiện tốt Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2018; Chỉ thị số 557/CT-BNN-TCLN ngày 25/01/2019 về việc tăng cường ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng, không để xảy ra điểm nóng, phức tạp trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục đôn đốc tiến độ trồng rừng; thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc khai thác lâm sản của các chủ rừng trên địa bàn đảm bảo đúng quy định đúng đối tượng; Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố Bắc Kạn chỉ đạo thực hiện tốt công tác thống kê lâm nghiệp; báo cáo đầy đủ, kịp thời các loại lâm sản khai thác (bao gồm gỗ, lâm sản ngoài gỗ), đề nâng cao giá trị tăng trưởng của ngành lâm nghiệp. Tham mưu giao chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng 2022 phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Chi cục Thủy lợi: Tiếp tục triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Tiếp tục phối hợp với Phòng Cảnh sát Môi trường (Công an tỉnh) xây dựng quy chế phối hợp, tổ chức kiểm tra các hành vi vi phạm, lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi và PCTT. Tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình thủy lợi; chỉ đạo công tác duy tu bảo dưỡng công trình đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho cây trồng; theo dõi diễn biến thời tiết, chủ động tham mưu và chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động phòng tránh, ứng phó với các hình thái thiên tai xảy ra. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai năm 2021.

- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thanh tra sở tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành về Thú y và Bảo vệ thực vật theo quy định; tổ chức các đợt thanh tra định kỳ và đột xuất về vật tư, giống cây trồng vật nuôi, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn đảm bảo theo quy định, lựa chọn những lĩnh vực mang tính chất nổi cộm, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm. Chú trọng công tác hậu xử lý; Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tổ chức thực hiện tốt các

chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chi cục Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới:

+ Chi cục Phát triển nông thôn: Tiếp tục triển khai, thực hiện và kiểm tra giám sát kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, dự án liên kết sản xuất. Tổ chức triển khai rà soát, thực hiện phương án bố trí dân cư xem trên địa bàn, xây dựng kế hoạch bố trí dân cư xen ghép giai đoạn 2021-2022; tham mưu báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ kết cấu hạ tầng hợp tác xã giai đoạn 2021-2025. Tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2021 và tổ chức đào tạo khi được phê duyệt,... Hướng dẫn các địa phương rà soát, lựa chọn để lập hồ sơ công nhận ít nhất 01 làng nghề. Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện các dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo.

+ Văn phòng Điều phối nông thôn mới: Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn đơn đốc tiến độ xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện tiêu chí các sản phẩm đăng ký tham gia OCOP, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Trung tâm nước sạch và VSMTNT: Tiếp tục theo dõi, đơn đốc triển khai thực hiện các hoạt động, công trình cấp nước sạch nông thôn. Thực hiện kế hoạch tăng cường năng lực và truyền thông cấp nước .

- Trung tâm Khuyến nông: Hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh đề nghị phê duyệt Chương trình khuyến nông giai đoạn 2022-2024. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, hướng dẫn chuyển dịch cơ cấu giống, thời vụ; hướng dẫn kỹ thuật, tuyên truyền nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả cao phù hợp với địa phương. Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai, thi công các công trình, dự án đã được phê duyệt. Chỉ đạo các doanh nghiệp cung ứng đầy đủ các loại giống cây trồng trong cơ cấu giống và các loại vật tư, thuốc BVTV đáp ứng nhu cầu sản xuất.

3.2. UBND huyện, thành phố

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tập trung chỉ đạo các giải pháp để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra, triển khai có hiệu quả cao các chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện và thành phố; xây dựng các chính sách của địa phương hỗ trợ và khuyến khích sản xuất phù hợp; phân công, chỉ đạo cán bộ ở các phòng, ban chuyên môn bám sát cơ sở, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; chủ động và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Thực hiện hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác phòng, chống dịch bệnh nhằm ngăn chặn, khoanh vùng không để dịch bệnh lây

lan ra diện rộng; thực hiện công bố hết dịch theo quy định. Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư lớn đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương chủ động cơ cấu lại ngành chăn nuôi, đa dạng hóa vật nuôi, căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi để bù đắp thiếu hụt trong 6 tháng đầu năm.

Rà soát lại diện tích, sản lượng dự kiến của sản xuất vụ Đông năm 2020, vụ Xuân 2021 nếu thiếu hụt phải có kế hoạch để bù đắp theo hướng thâm canh tăng năng suất trên diện tích vụ mùa đảm bảo kế hoạch được giao.

Đối với các loại cây đặc sản (cam, quýt, hồng không hạt): Các huyện tiếp tục chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật từ khâu chọn giống, trồng, chăm sóc theo hướng VietGAP hoặc đảm bảo ATVSTP và thâm canh, cải tạo đối với vườn cây già cỗi, thoái hóa theo kế hoạch.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và hộ nông dân phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông lâm nghiệp; đẩy mạnh thâm canh, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích nông dân hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng tại địa phương.

UBND các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Mới, Na Rì, Ba Bể, Pác Nặm tập trung triển khai đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo tại Thông báo số 183/TB-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh và các Kế hoạch xây dựng nông thôn mới huyện, xã đã ban hành. Đôn đốc hoàn thành mục tiêu sản phẩm OCOP năm 2021 đã đăng ký.

Triển khai ký kết Quy chế phối hợp giữa Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/Phòng Kinh tế thành phố với Chi cục Thống kê tại địa phương về công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê (nếu chưa thực hiện).

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng đầu năm, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ NN&PTNT (Báo cáo);
- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh (Báo cáo);
- Cục Thống kê; Sở KH&ĐT (P.hợp);
- Sở Công thương;
- UBND các huyện, thành phố (P/hợp);
- Phòng NN các huyện, P.KT thành phố (T.hiện);
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (T.hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Kim Oanh